**PHỤ LỤC 08**

 **NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA, CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH CỦA CÁC BỘ, NGÀNH**

**Kính gửi:**  - Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ;

 - Các đồng chí Thứ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ; thành viên Tổ công tác.

Qua theo dõi, làm việc trực tiếp của đoàn công tác Bộ Công an đã nhận diện 34 tồn tại, hạn chế chung như sau:

**1.** Về công tác lãnh đạo chỉ đạo của các bộ, ngành:

(1) Lãnh đạo Bộ phụ trách về chuyển đổi số không được giao phụ trách trực tiếp các Cục nghiệp vụ có chức năng xây dựng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Bước vào kỳ Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản, công tác nhân sự có thể bị xáo trộn giữa các đơn vị, dẫn đến công tác lãnh đạo chỉ đạo không được xuyên suốt.

(2) Lãnh đạo các Cục nghiệp vụ chưa có nhận thức đúng về giá trị mang lại khi triển khai xây dựng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khi chỉ xây dựng phục vụ công tác quản lý chuyên môn, không phục vụ liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ dùng chung.

(3) Vẫn còn tình trạng các đơn vị không dám mạnh dạn đề xuất bỏ các CSDL không đảm bảo để xây dựng mới vì sợ liên quan đến trách nhiệm, hoặc các dự án, các đề án đang trong quá trình xây dựng, triển khai vì ngại làm lại từ đầu.

(4) Công tác phối hợp, trao đổi thông tin các Cục nghiệp vụ với đoàn công tác và doanh nghiệp đồng hành còn hạn chế. Tài liệu khảo sát chủ yếu do C06, C12 cùng doanh nghiệp, tập đoàn chủ động khảo sát và nắm thông tin.

(5) Nhận thức của lãnh đạo các Bộ, ngành còn nhiều khác biệt với Ban chỉ đạo Trung ương; sự khác biệt giữa phần mềm nghiệp vụ và CSDL, về việc xây dựng cơ sở dữ liệu để chia sẻ với Trung tâm DLQG phải có quy chuẩn, tiêu chuẩn, phân biệt với dữ liệu đã có trong các hệ thống phần mềm nghiệp vụ; phân biệt giữa trách nhiệm xây dựng CSDL quốc gia/ chuyên ngành (bao gồm phần mềm dùng chung toàn quốc, số hoá dữ liệu quá khứ, đảm bảo đúng đủ sạch sống) và trách nhiệm xây dựng CSDL sẵn sàng tiếp nhận dữ liệu chưa được nhận thức đầy đủ; Một số lãnh đạo không ưu tiên, e ngại chuyển đổi số.

(6) Chưa có sự vào cuộc quyết liệt của lãnh đạo và các bộ phận khác trong mỗi bộ, ngành: truyền thông, đào tạo, tài chính …để thúc đẩy triển khai. Trách nhiệm chuyển đổi số được dồn cho bộ phận công nghệ chứ không tổng thể ở các bộ phận nghiệp vụ.

(7) Thiếu nhân sự có năng lực, hiểu biết về nghiệp vụ, dữ liệu, thủ tục hành chính để phối hợp khảo sát, phân tích dữ liệu, thủ tục hành chính, chỉ tiêu thống kê, chỉ số chỉ đạo điều hành.

(8) Một số Bộ, ngành mới chỉ đặt mục tiêu ngắn hạn, chỉ tập trung vào bài toán nghiệp vụ trước mắt, chưa có kiến trúc lộ trình chia sẻ và liên thông dữ liệu. Việc thay đổi nhận thức và xác định tầm nhìn chiến lược cần thực hiện trước.

**2.** Về pháp lý:

(1) Nhiều bộ, ngành còn chưa ban hành Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 02-KH/TCT ngày 19/6/2025, Kế hoạch số 434/KH-TCT ngày 18/7/2025 và chiến lược chuyển đổi số, chiến lược dữ liệu toàn diện cho bộ, ngành. Tính đến ngày 27/7/2025, mới có Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai và có 03 bộ: Xây dựng, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường ban hành dự thảo Kế hoạch.

(2) Chưa ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn chung áp dụng cho toàn bộ, ngành để thống nhất nhất triển khai chung.

(3) Chưa ban hành đầy đủ quy trình pháp lý để triển khai thu thập, cập nhật, điều chỉnh, quản trị, vận hành, khai thác, sử dụng đối với từng CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành.

(4) Nhiều CSDL chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ, chưa thống nhất về phạm vi dữ liệu (CSDLQG về Bảo hiểm, CSDLQG về Đất đai có Nghị định của CP quy định chi tiết; trong khi một số CSDLQG khác như CSDL QG về Tài chính, CSDL QG về Đăng ký doanh nghiệp… chỉ quy định chung, đưa vào danh mục tại Nghị định 47/NĐ-CP/2024); Các CSDL chuyên ngành không được quy định rõ ràng, thường là một phần của Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

(5) Một số đơn vị Bộ ngành chưa có hệ thống và dữ liệu xuyên suốt cần phải xây dựng ngay. Các doanh nghiệp đồng hành có thể đề xuất hỗ trợ Bộ Ngành xây dựng hệ thống trước, thủ tục đầu có thể tiến hành sau theo hình thức thí điểm

**3.** Về hạ tầng công nghệ thông tin:

(1) Nhiều hạ tầng phần CSDL còn phân tán tại nhiều trụ sở của Bộ, ngành. Chưa tập trung quản lý, vận hành, xây dựng hệ thống riêng lẻ, phân tán, thiếu liên kết, chưa tạo thành mạng lưới hạ tầng dữ liệu liên thông thống nhất.

(2) Công nghệ lạc hậu, khó tích hợp, nhiều hệ thống cũ dùng công nghệ không theo chuẩn mở, gây khó khăn trong việc tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống (như Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

(3) Sau khi triển khai mô hình sát nhập các bộ, ngành, chuyển chức năng, nhiệm vụ của đơn vị về đơn vị mới, tuy nhiên, các CSDL vẫn đặt tại trụ sở cũ, nguy cơ đến việc ảnh hưởng đến vận hành, quản trị hệ thống.

(4) Hạ tầng vỏ trạm còn chưa được đầu tư, duy trì, bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên (hệ thống điện, điều hòa, PCCC).

(5) Hạ tầng dữ liệu của Bộ, ngành chưa được xây dựng, vận hành theo tiêu chuẩn thống nhất, đa phần đang thực hiện thuê hạ tầng DC/Cloud của các nhà cung cấp trong nước (VNPT, Viettel, CMC, FPT).

(6) Hạ tầng CSDL của một số Cục/ Vụ có nhiều hơn một đối tác triển khai và sử dụng song song, phân tán.

(7) Định mức kinh phí duy trì, vận hành hệ thống thấp, không đủ đáp ứng nhu cầu thực tế. Nhiều hệ thống sau khi nhà thầu bàn giao gặp khó khăn trong việc duy trì, vận hành do cán bộ chuyên trách của Bộ, ngành chưa đủ năng lực để tiếp quản và cán bộ chưa được chuyển giao đầy đủ kiến thức chuyên môn.

**4.** Về dữ liệu:

(1) Chất lượng dữ liệu thấp, không đồng nhất, chưa đảm bảo chất lượng “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, dữ liệu nhập vào nhiều nơi bị sai lệch, thiếu cập nhật, không chuẩn hóa.

(2) Dữ liệu phân tán, thiếu tập trung hoặc liên kết, nằm rải rác ở các bộ ngành, chưa tạo lập cơ sở dữ liệu tổng thể, thống nhất để truy xuất, phân tích hiệu quả.

(3) Thiếu chuẩn dữ liệu chung và tiêu chuẩn việc mô tả, phân loại và chuẩn hóa dữ liệu giữa các đơn vị chưa đồng nhất dẫn đến khó dùng dữ liệu tổng hợp.

(4) Một số hệ thống, phần mềm nghiệp vụ được các tổ chức phi Chính phủ tài trợ trong thời gian, phạm vi nhất định, chưa thống nhất toàn quốc, không chủ động làm chủ được hệ thống, phần mềm, dữ liệu.

(5) Các CSDL đã được xây dựng mới chỉ được triển khai phục vụ công tác quản lý chuyên môn nội ngành mà chưa được kết nối, liên thông với các CSDL khác phục vụ khai thác, sử dụng.

(6) Các CSDL hiện nay còn chưa xác định, phân loại được về độ mật của các trường thông tin, loại dữ liệu.

(7) Dữ liệu chưa được số hoá đầy đủ, đặc biệt tại địa phương; hoặc được số hoá nhưng không đầy đủ, không được liên tục cập nhật, không được đối chiếu với các CSDL khác để làm sạch; hoặc dữ liệu đang trong các phần mềm nghiệp vụ, các cấu phần khác nhau của một hệ thống, chưa được đồng bộ với một/ một vài định danh để có góc nhìn tổng thể và sẵn sàng liên thông với CSDL khác. Ngoài ra kiến trúc dữ liệu quốc gia trong đó mô tả cụ thể nguồn gốc, pháp lý và sự liên thông giữa các dữ liệu gốc/CSDL chưa được pháp lý hoá.

(8) Nhận thức của bộ, ngành về xây dựng các CSDL chưa đúng, chưa xác định được đâu là dữ liệu chủ, dữ liệu gốc, chưa định nghĩa thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan đối với dữ liệu, cách thức liên thông và chia sẻ dữ liệu. *Nguy cơ: Không xác định được nội hàm CSDL cần xây dựng; Không xác định được dữ liệu chủ và chủ quản, dẫn đến các bộ ngành xây dựng chồng chéo, không thống nhất, không có tính liên thông, kế thừa, gây lãng phí; Không thể xây dựng được Chiến lược dữ liệu và từ điển dữ liệu dùng chung (điển hình như dữ liệu ngành Y tế, dữ liệu đất đai).*

(9) Nhận thức dữ liệu phải phát sinh từ nghiệp vụ: Các Bộ ngành chưa quán triệt, không có quy định về quy trình điện tử, mới nhận thức được tạo lập dữ liệu bằng việc nhập liệu, số hoá. *Nguy cơ: Các CSDL không được tạo lập từ quy trình nghiệp vụ, không đáp ứng “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Điển hình như dữ liệu ngành giáo dục hiện chỉ tập trung vào nhập liệu tại địa phương và scan bản điện tử.*

(10) Nhận thức về số hoá dữ liệu chưa đầy đủ. Dữ liệu sau khi số hoá không được gắn vào các quy trình điện tử, để thực hiện các yêu cầu nghiệp vụ. Nguy cơ: *Số hoá vừa thừa vừa thiếu, gây lãng phí, dữ liệu không được khai thác, phát triển, tái sử dụng để phục vụ chỉ đạo điều hành và giải quyết TTHC (điển hình: dữ liệu công chức, viên chức chưa được liên thông để các đơn vị khai thác, sử dụng).*

(11) Các bộ ngành chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng các nền tảng, phần mềm dùng chung xuyên suốt từ trung ương, địa phương. *Nguy cơ: các đơn vị, địa phương mua sắm, xây dựng chồng chéo, gây lãng phí; dữ liệu tạo ra không đồng nhất về chất lượng, định dạng, không thể chia sẻ và khai thác trong toàn bộ hệ thống chính trị.*

**5.** Về an ninh an toàn:

(1) Các biện pháp bảo mật chưa toàn diện, công tác bảo mật dữ liệu còn lỏng lẻo, dễ bị tấn công nội bộ hoặc bên ngoài.

(2) Chưa có hệ thống giám sát, phát hiện sớm tấn công, thiếu hệ thống cảnh báo, phòng chống sự cố bảo mật, qua rà soát, kiểm tra còn phát hiện nhiều mã độc, lộ lọt thông tin bản ghi của công dân (Bộ Y tế).

(3) Quản lý truy cập dữ liệu chưa chặt chẽ, quy chế quản lý phân quyền, xác thực, kiểm soát truy cập dữ liệu còn sơ khai. Nhận thức của cán bộ, công chức về an ninh mạng, an toàn thông tin còn chưa đầy đủ.

(4) Vấn đề sao lưu, phục hồi dữ liệu chưa được ưu tiên, chưa được sao lưu đầy đủ hoặc không có phương án phục hồi kịp thời khi xảy ra sự cố.

(5) Một số hệ thống CSDL của Bộ, ngành đang được quản trị, vận hành khai thác bởi các đơn vị bên ngoài, thực hiện qua hình thức thuê khoán mà chưa có các quy định về đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, kiểm tra giám sát việc thực hiện.

**6.** Về nguồn lực:

(1) Thiếu nhân lực chất lượng cao, chuyên môn sâu về nghiệp vụ về dữ liệu và công nghệ, chưa thống nhất được với nhau, các đơn vị chưa cử được “Tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng” để đảm bảo xây dựng chiến lược dữ liệu, chiến lược chuyển đổi số chung cho các bộ, ngành.

(2) Về kinh phí các bộ, ngành chưa chủ động đề xuất, bố trí kinh phí thực hiện do chưa xây dựng được thiết kế tổng thể, dự án đầu tư các hệ thống còn manh mún, rải rác.



*(Đường link đính kèm các Phụ lục)*